

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày: 31/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đồng Dục

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Nguyên và bà Trịnh Thị Kim Phương

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiên Luật- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Đỗ Minh Chuyên- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2017/HSST, ngày 25 tháng 12 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 18/01/2018 đối với các bị cáo:

Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: Nguyễn Văn H. Sinh năm: 1974.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ngõ 4, tổ 14, phường HV, thị xã PY, tỉnh VP.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Đình Th. Sinh năm: 1950.

Con bà: Chu Thị T. Sinh năm: 1950.

Vợ: Dương Thị Th. SN: 1982. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Tháng 9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội: Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo Điều 202 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 9/6/2017 đến ngày 7/8/2017 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng cho bảo lãnh; Hiện bị cáo tại ngoại.

2/. Họ tên: Nguyễn Trọng Tr. Sinh năm: 1975.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 82, QT, phường QT, thị xã ST, thành phố HN.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp : Lái xe.

Con ông : Nguyễn Trọng T. Sinh năm: 1935.

Con bà : Nguyễn Thị T. Sinh năm: 1938.

Vợ: Đào Thị Tuy Ch. Sinh năm: 1980. Nghề nghiệp: Cán bộ thị xã ST.

Con: Bị cáo có 03 con; con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 9/6/2017 đến ngày 14/7/2017 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng cho bảo lãnh; Hiện bị cáo tại ngoại.

3/. Họ và tên: Vũ Xuân H. Sinh năm 1973.

Hộ khẩu thường trú : số 9/1, THĐ, phường NQ, thị xã ST, thành phố HN.

Chỗ ở: số 17/14, LL, phường LL, thị xã ST, thành phố HN.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp : Lái xe.

Con ông : Vũ Kim H. Đã chết.

Con bà: Nguyễn Thị D. Sinh năm: 1946.

Vợ: Tạ Thị Bích H. Sinh năm: 1977. Nghề nghiệp: Nội trợ.

Con: Bị cáo có 03 con; con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 9/6/2017 đến ngày 14/7/2017 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng cho bảo lãnh; Hiện bị cáo tại ngoại.

4/. Họ và tên: Nguyễn Ngọc A. Sinh năm: 1973.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn TD, xã TT, huyện VL, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn Ấ. Sinh năm: 1939.

Con bà: Chu Thị T. Sinh năm: 1939.

Vợ: Đào Thị C. Sinh năm: 1984. Nghề nghiệp: giáo viên.

Con: Bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Tháng 9/2014 bị Công an huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 9/6/2017 đến ngày 7/8/2017 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng cho bảo lãnh; Hiện bị cáo tại ngoại.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần xăng dầu TLI

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Thanh T- Phó giám đốc Công ty cổ phần xăng dầu TLI.

Hộ khẩu thường trú: Số 08/01 QT, phường QT, thị xã ST, thành phố HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 09/6/2017, tại nhà kho của Nguyễn Văn H ở thôn HT, xã LH, huyện VL, tỉnh HY, phòng An ninh điều tra - Công an tỉnh HY phối hợp với Công an xã LH bắt quả tang Nguyễn Trọng Tr, lái xe Xitéc chở xăng, dầu có BKS 29C-596.88 của Công ty cổ phần xăng, dầu TLI, trụ sở ở đường LT, phường PT, thị xã ST, Thành phố HN đang có hành vi trộm cắp khoảng 800 lít xăng A92 từ Xitéc bán cho Nguyễn Văn H, và Nguyễn Ngọc A, vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô Xitéc có BKS: 29C-596.88, bồn xe có chứa xăng A92; 02 thùng nhựa chứa xăng, một thùng chứa xăng do H mua của T, 01 thùng chứa xăng do H mua của H. 01 kéo, 01 găng tay, 01 đèn pin, 6.200.000 đồng (Trong đó có 2.300.000 đồng do T tự nguyện giao nộp) ; 03 điện thoại di động của 03 đối tượng, trong đó chiếc I phon 7 plus màu trắng cũ của H, 01 I phon 5 màu trắng cũ của NA, còn chiếc Oppo của T. (Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc A khai: Trước đó khoảng 15 phút, H và NA đã mua của Vũ Xuân H là lái xe Xitéc có BKS: 29C-354.22 cũng của công ty TL trên khoảng 500 lít xăng A92 do H trộm cắp của công ty. Cơ quan An ninh điều tra đã truy bắt khẩn cấp Vũ Xuân H; thu giữ các vật chứng gồm : 01 xe Sitec có BKS: 29C- 354.22, 01 điện thoại di động loại Oppo cũ, bên trong có 01 sim, trên sim có số 1140.

Cùng ngày cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành khám xét khu nhà kho của Nguyễn Văn H, thu giữ các vật chứng :

- 01 xe ô tô Xitéc có BKS 29C-935.64 của Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc A có 04 khoang chứa chất lỏng.

- 02 bồn Xitéc có ký hiệu 29C-102.27 và 29C-242.65 chứa chất lỏng .

- 02 (hai) máy bơm nhãn hiệu LEPONNO màu xA đã cũ; 04 (bốn) ống nhựa có độ dài khác nhau, đường kính 07cm được nối vào máy bơm ; 02 (hai) kéo bằng kim loại; 04 (bốn) đôi găng tay bằng cao su màu xA; 20 (hai mươi) chiếc găng tay bằng nilon màu trắng; 01 (một) đèn pin; 150 (một trăm năm mươi) dây chì; 02 (hai) xô nhựa đã cũ; 06 (sáu) thùng nhựa hình hộp vuông loại có dung tích 1.000 lít/thùng, có khung sắt gia cố bên ngoài (6 thùng nhựa không đựng gì).

Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của H, NA, T, H nhưng không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Kết quả điều tra đã làm rõ: Khoảng tháng 7/2015, Nguyễn Văn H thuê khu nhà kho có diện tích khoảng 250 m² trên, ở thôn HT, xã LH, huyện VL, tỉnh Hưng Yên, của anh Nguyễn Văn D, để làm gara sửa chữa ô tô. Đến đầu năm 2017 do hoạt động sửa chữa ô tô không có hiệu quả, H chuyển sử dụng nhà kho làm nơi thu mua xăng, dầu và đã thuê Nguyễn Ngọc A, giúp việc. Cho đến ngày bị bắt H đã thu mua được khoảng 38.774,9l xăng dầu của nhiều người, nhưng không nhớ tên tuổi, địa chỉ của người bán. Khoảng tháng 3/2017, thông qua một số lái xe vận chuyển xăng dầu, H có số điện thoại của Nguyễn Trọng Tr là lái xe Xitéc vận chuyển xăng dầu của công ty xăng dầu TLI, vận chuyển xăng dầu từ Hải Phòng về Hà Nội, nên đã chủ động liên lạc với T và nói “A thu mua xăng dầu ở Lạc H, VL, Hưng Yên, nếu có xăng, dầu thì bán cho A”, T đồng ý. Khoảng mấy ngày sau, khi T điều khiển ô tô Xitéc BKS 29C- 596.88 đi nhận xăng, dầu tại kho cảng Đình Vũ - Hải Phòng, về theo Quốc lộ 5A qua Hưng Yên, T điện thoại và vào kho của H chơi (T để xe ô tô ngoài đường), Tại đây H cho biết mua xăng với giá 13.000đ/lít, dầu Diesel là 10.000đ/lít, nếu có đổi xăng A92 lấy dầu hỏa H trả chênh lệch hơn 2000đ/lít, T đồng ý nhưng hôm đó không bán xăng dầu. Khoảng mấy ngày sau, T đi nhận xăng dầu ở Hải Phòng, khi về đã điện thoại thông báo cho H có xăng bán, H bảo T đưa xe vào kho. Khi xe vào kho, NA là người cất kẹp chì van xả và cùng Đỗ Văn H xả xăng ra xô nhựa, sau đó đổ vào bình nhựa loại 1000 lít trong kho; xong NA kẹp lại chì van xả. Lần này T đã bán cho H 80 lít xăng A92, H trả T 1.000.000đ. Tiếp đến ngày 09/6/2017, T nhận và vận chuyển 21.929 lít xăng, 3.030 lít dầu từ Hải Phòng về Hà Nội, Khoảng 10 giờ 30 phút, khi đến khu vực Phố Nối - Hưng Yên đã điện thoại thông báo cho H có xăng bán, H đồng ý và bảo đưa xe vào kho, khi T đưa xe vào nhà kho H và NA mở cửa kho, sau đó đóng lại. H và T thỏa thuận đổi 400 lít xăng A92 lấy 400 lít dầu hỏa và bán khoảng 300 lít xăng A92 tại các khoang 01, 03, 04 và 05, (khoang 02 để nguyên). T là người cất kẹp chì các van xả, NA sử dụng ống nhựa hút từ khoang 01, 03, 04, 05 của xe Xitéc khoảng gần 500 lít xăng vào thùng nhựa đã chứa khoảng 500 lít xăng mua của Vũ Xuân H trước đó, sau đó H là người phá kẹp chì các nắp nạp và bơm khoảng 500 lít dầu hỏa vào các khoang đã hút xăng. H hỏi T bán ở khoang số mấy, T nói bán khoang số 01, H bảo NA hút 300 lít xăng từ khoang số 01, NA đã hút 385 lít, xong kẹp lại chì các van xả, H kẹp lại chì các nắp nạp và thA toán trả T tổng là 6.200.000đ (trong đó 3.900.000đ là tiền bán 300 lít xăng, 2.300.000đ là tiền đổi xăng lấy dầu hỏa). Khi T nhận tiền xong thì bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Xuân H: Vào khoảng tháng 4/2017 khi ăn sáng ở khu vực cảng Đình Vũ, Hải Phòng, Vũ Xuân H được người tên Lộc (không biết, họ địa chỉ cụ thể) cho số điện thoại của H và giới thiệu là người thu mua xăng dầu.

H điện thoại cho H giới thiệu là lái xe vận chuyển xăng dầu từ Hải Phòng về HN và hỏi “A thu mua xăng gần trạm thu phí đường 5, ở Hưng Yên à”, H trả lời “ừ”, H cho biết khi nào có xăng sẽ bán cho H, H đồng ý và cho biết kho của H gần trạm thu phí đường 5, thuộc xã LH, huyện VL, tỉnh HY. Một ngày sau, khi vận chuyển xăng từ Hải Phòng về HN, đến khu vực Phố Nối, Hưng Yên, H điện thoại cho H thông báo có xăng bán, H bảo H đưa xe ô tô vào kho. Tại đây, H cho biết mua xăng giá 13.000đ/lít, dầu hỏa là 10.000đ lít, H đồng ý bán cho H 80 lít xăng A92, H trả H 1.040.000; Khi thanh toán tiền H cho H biết có dầu hỏa, nếu đổi xăng lấy dầu hỏa H trả chênh lệch hơn 2000đ/lít, H đồng ý và hẹn lần sau đổi dầu. Đến ngày 9/6/2017 H được công ty cử đi Hải Phòng nhận 13.312 lít xăng và 8.915 lít dầu, chở về HN, đến khoảng 10h giờ, về đến khu vực Phố Nối, Hưng Yên, H điện thoại cho H theo số điện thoại 0966.155.666 thông báo có xăng bán, H bảo H đưa xe vào kho. Khi đến kho của H, NA ra mở cửa cho H đưa xe vào. H thỏa thuận bán cho H 100 lít xăng A92 và đổi 400 lít lấy 400 lít dầu hỏa. H sử dụng kéo có sẵn trong kho cắt kẹp chì 03 van xả của khoang 03, 04, 05, NA sử dụng vòi hút khoảng 500 lít xăng vào thùng nhựa. H phá kẹp chì 03 nắp khoang trên và bơm khoảng 400 lít dầu hỏa vào. Xong H trả H 2.250.000đ, H lái xe Xitéc ra khỏi nhà kho đi về HN, đến khu vực TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên thì bị bắt khẩn cấp. Ngày 16/6/2017, Cơ quan ANĐT - Công an Hưng Yên đã trưng cầu Viện Đo lường Việt Nam xác định dung tích xăng, dầu chứa đựng trong các khoang xe ô tô Xitéc, khoang Xitec và thùng nhựa, kết quả:

- Thùng nhựa ký hiệu “1” chứa xăng có dung tích là 302,9 lít.
- Thùng nhựa ký hiệu “2” chứa xăng có dung tích là 1067,1 lít.
- Xe Xitéc BKS: 29C-596.88 do Nguyễn Trọng Tr điều khiển có 05 khoang, trong đó: khoang 1: 4221 lít ; khoang 2: 3016 lít; khoang 3: 4551 lít; khoang 4: 4535 lít khoang 5: 4541 lít
- Xe Xitéc BKS: 29C-354.22 do Vũ Xuân H điều khiển có 05 khoang, trong đó: khoang 1: 4467 lít; khoang 2: 4440 lít; khoang 3: 4432 lít; khoang 4: 4447 lít; khoang 5: 4394 lít.
- Xe Xitéc BKS 29C-935.64 (thu tại kho của H), có 04 khoang, trong đó: khoang 1: 4479 lít; khoang 2: 4386 lít; khoang 3: 2263 lít; khoang 4: 4069 lít.
- Xitéc có ký hiệu 29C-242.65 (thu tại nhà kho của H) có 03 khoang trong đó: khoang 1: 2742 lít; khoang 2: 4023 lít; khoang 3: 749 lít.
- Xitéc có ký hiệu 29C-102.27 (thu tại nhà kho của H) có 04 khoang, trong đó: khoang 1: 4799 lít; khoang 2: 4052 lít; khoang 3: 4522 lít; khoang 4: 2388 lít.

+ Kết luận giám định:

Ngày 13/6/2017 và 03/7/2017 Cơ quan ANĐT - Công an Hưng Yên đã trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định 21 mẫu xăng, dầu thu giữ tại các khoang của các Xitéc và trong 02 thùng nhựa nêu trên. Ngày 28/6/2017 và 27/7/2017, Viện KHHS - Bộ Công an có Kết luận giám định số 2994/C54(P4), xác định:

- Mẫu chất lỏng “M1” thu tại thùng nhựa ký hiệu “1” là xăng pha dầu hỏa; Mẫu chất lỏng “M2” thu tại thùng nhựa ký hiệu “2” là xăng; Mẫu chất lỏng “M6” thu tại khoang số 02 của xe ô tô Xitéc BKS: 29C-596.88 là xăng; chất lỏng “M5, M7, M8, M9” trong các khoang còn lại của xe ô tô Xitéc BKS: 29C-596.88 là xăng pha dầu hỏa.

- Chất lỏng “M11, M12, M13” thu tại khoang số 03, 04 và 05 của xe Xitéc BKS: 29C-354.22 đều là xăng pha dầu hỏa (khoang số 01 và 02 là dầu Diezen không trưng cầu giám định); Mẫu chất lỏng “M10” thu giữ tại khoang số 01 của xe ô tô Xitéc BKS: 29C-935.64 là xăng, có chỉ số Octan là 92,1; Mẫu chất lỏng “M3” thu giữ tại khoang số 02 của Xitéc có ký hiệu 29C-242.65 là xăng pha dầu hỏa; Mẫu chất lỏng “M4” thu giữ tại khoang số 01 Xitéc có ký hiệu 29C-102.27 là xăng pha dầu hỏa; Các mẫu chất lỏng “M14”, “M15”, “M16”, “M19” thu giữ tại khoang số 02, 03 và 04 của xe ô tô Xitéc BKS: 29C-935.64 và khoang số 01 của Xitéc ký hiệu 29C-102.27 đều là xăng pha dầu có chỉ số Octan lần lượt là 91,7; 91,2; 91,5; 91,3; Các mẫu chất lỏng “M17”, “M18”, “M20”, “M21” thu giữ tại khoang số 01, 03 của Xitéc có ký hiệu 29C-242.65 và khoang số 02, 03 của Xitéc có ký hiệu 29C-102.27 đều là dầu hỏa.

Đối với vật chứng là 02 xe Sitec, cùng xăng dầu trên xe, xác định là tài sản của công ty Tự Lực, thuộc loại vật liệu dễ cháy nổ, khó bảo quản nên cơ quan điều tra đã trả lại cho công ty Tự Lực; công ty đã nhận lại đầy đủ và không có ý kiến gì. Quá trình điều tra các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 04/QĐ-VKS-P1 ngày 22/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng Tr, Vũ Xuân H và Nguyễn Ngọc A về Tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng Tr, Vũ Xuân H và Nguyễn Ngọc A về Tội trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Áp dụng Điều: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 36; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Xử phạt: - Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án; phạt bổ xung 5.000.000 đến 6.000.000 đồng.

- Nguyễn Ngọc A từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án; phạt bổ xung 4.000.000 đến 5.000.000 đồng.

- Hai bị cáo Nguyễn Trọng Tr và Vũ Xuân H 02 đến 2 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ xung 4.000.000 đến 5.000.000 đồng, miễn khấu trừ thu nhập cho hai bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy 03 kéo, 04 găng tay, 01 đèn pin, dây chì, xô nhựa, thùng nhựa, niêm phong kẹp chì, ống nhựa; Phát mại và xung công quỹ 04 điện thoại di động, máy bơm và số tiền đầu giá 263.373.200đ

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng Tr, Vũ Xuân H và Nguyễn Ngọc A ăn năn hối hận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố về Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1, Điều 138 BLHS như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội không oan. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương để chăm lo gia đình, trở thành người có ích cho xã hội .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội bị truy tố của các Bị cáo:

Lời khai nhận tội của các Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, đồng thời lời khai của các Bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Nguyên đơn dân sự, Biên bản quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ xác định khoảng 11 giờ ngày 09/06/2017 Nguyễn Trọng Tr đã trộm cắp 816 lít xăng A92; Vũ Xuân H, đã trộm cắp 519 lít xăng A92, của công ty Xăng dầu TLI bán cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc A thì bị phát hiện bắt giữ. Theo giá nhập xăng do công ty TLI cung cấp là 15.960 đồng/lít, tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận giá xăng thực tế

ngoài thị trường lúc đó đều trên 16.000đ/ lít, như vậy số xăng T trộm cắp trị giá 13.023.360 đồng, số xăng H trộm cắp trị giá 8.283.240 đồng.

Trước đó vào khoảng tháng 3/2017 T đã trộm cắp của Công ty TL80 lít xăng A92; với đơn giá công ty TLI nhập là 16.740 đồng/ lít, trị giá số xăng trên là 1.339.200 đồng. Vào tháng 4/2017 H đã trộm cắp của Công ty TLI 80 lít xăng với đơn giá công ty TLI nhập là 16.080 đồng/ lít, trị giá số xăng trên là 1.286.400 đồng; số xăng này T và H đều bán cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc A.

Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc A là người đã có trao đổi với T, H trước đó để tiêu thụ số xăng do T, H trộm cắp, đồng thời thỏa thuận thống nhất từ trước về giá cả, và khi T, H mang xăng đến bán, thì cả H và NA đều cùng T, H lấy trộm xăng như tháo nắp kẹp tri, bơm xăng, dầu, xách vận chuyển can xăng vào trong nhà, đóng mở cửa kho nhà khi xe chở xăng vào để tránh mọi người bị phát hiện, nên H và NA đồng phạm với T và H trong việc trộm cắp xăng dầu của Công ty TLI. Bị cáo H đã tìm cách liên hệ với các lái xe trở xăng dầu để thu mua trái phép xăng dầu, cụ thể bị cáo H đã liên hệ trực tiếp với T và được H gọi điện để bàn bạc lên kế hoạch về việc mua bán xăng dầu, Nguyễn Ngọc A tiếp nhận ý trí của Nguyễn Văn H và tích cực thực hiện hành vi chiếm đoạt. Bởi vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng Tr, Vũ Xuân H và Nguyễn Ngọc A về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các Bị cáo, HĐXX thấy:

Trong vụ án bị cáo Nguyễn Văn H là chủ mưu và phải chịu trách nhiệm chính về số xăng do cả T và H trộm cắp là 1.495 lít nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác, tiếp đến bị cáo Nguyễn Ngọc A là người giúp sức, các bị cáo Nguyễn Trọng Tr và Vũ Xuân H là người thực hành tội phạm.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi lén lút của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng Tr, Vũ Xuân H và Nguyễn Ngọc A chiếm đoạt tài sản là xăng của Công ty TLI, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, vì động cơ mục đích háms lợi nên các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo H, T, H và A là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương, gây thiệt hại về kinh tế, tâm lý hoang mang trong môi trường kinh doanh của Doanh nghiệp và lòng tin của người dân. Vì vậy cần phải xét xử các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong vụ án này phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo H), quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường cho Công ty TLI, Công ty TLI có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo, các Bị cáo đều có đơn đề nghị, được địa phương xác nhận; Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc A có bố là thương binh; Bị cáo Nguyễn Trọng Tr, Vũ Xuân H có bố được thưởng huân huy chương. Căn cứ Khoản 3 Điều 7, Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên sẽ áp dụng: Điều 173 khoản 1; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 với tất cả các bị cáo và áp dụng i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 với bị cáo Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Trọng Tr, Vũ Xuân H, bị cáo T và H còn được áp dụng điểm x Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng Tr, Vũ Xuân H và Nguyễn Ngọc A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét các bị cáo các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng Tr, Vũ Xuân H và Nguyễn Ngọc A đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đa số các bị cáo trong vụ án lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo không cần thiết phải buộc các bị cáo phải cách ly ra ngoài xã hội mà chỉ cần xử các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội áp dụng cho các bị cáo hình phạt tù có điều kiện, được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình, chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và thể hiện tính nhân đạo và khoan H của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; Do bị cáo Nguyễn Trọng Tr và Vũ Xuân H có hoàn cảnh khó khăn đồng thời còn phải thi hành khoản tiền phạt bổ sung nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho hai bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội đều có động cơ, mục đích vụ lợi nên áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với các bị cáo đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với xe Sitec, cùng xăng dầu trên xe, xác định là tài sản của công ty Tự Lực, thuộc loại vật liệu dễ cháy nổ, khó bảo quản, cơ quan điều tra đã trả lại cho công ty TLI, Công ty đã nhận và không có ý kiến gì; Đối với 04 điện thoại di động trong có thể sim của các Bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu phát mại xung công quỹ; Đối với 02 máy bơm cũ; 04 ống nhựa; 03 kéo; 04 đôi găng tay; 20 chiếc găng tay bằng nilon; 01 đèn pin; 150 dây chì; 02 xô nhựa

cũ; 08 thùng nhựa, 14 niêm kẹp chì, không còn giá trị sử dụng tịch thu cho tiêu hủy; Đối với số tiền đấu giá số xăng dầu bất hợp pháp của Bị cáo 263.373.200đ tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3, Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng Tr, Vũ Xuân H và Nguyễn Ngọc A phạm Tội trộm cắp tài sản.

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 31/01/2018

Phạt bổ sung Nguyễn Văn H 6.000.000đ (sáu triệu đồng) sung ngân sách nhà nước. Tiền phạt được nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điểm b, s, i khoản 1, 2 điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc A 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 31/01/2018

Phạt bổ sung Nguyễn Ngọc A 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước. Tiền phạt được nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H, cho UBND phường HV, thị xã PY, tỉnh VP giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc A cho UBND xã TT, huyện VL, tỉnh HY giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điểm b, s, i, x khoản 1, 2 điều 51; Điều 58; Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Trọng Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 9/6/2017 đến ngày 14/7/2017 là 36 ngày, còn phải chấp hành là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Vũ Xuân H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 9/6/2017 đến ngày 14/7/2017 là 36 ngày, còn phải chấp hành là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung Nguyễn Trọng Tr và Vũ Xuân H mỗi bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước. Tiền phạt được nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng Tr cho UBND phường QT, thị xã ST, Thành phố HN giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt

Giao bị cáo Vũ Xuân H cho UBND phường NQ, Thị xã ST, Thành phố HN giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo không thi hành án về khoản tiền phạt bổ sung thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4/. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại xung công quỹ :

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng cũ, trong có lắp 01 sim.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 plus màu trắng cũ, trong có lắp 01 sim.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng cũ, trong có lắp 01 sim.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng cũ, trong có lắp 01 sim.

Tịch thu cho tiêu hủy: 02 máy bơm cũ; 04 ống nhựa; 03 kéo; 04 đôi găng tay; 20 chiếc găng tay bằng nylon; 01 đèn pin; 150 dây chì kim loại; 02 xô nhựa cũ; 08 thùng nhựa, 14 niêm kẹp chì, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 263.373.200đ (hai trăm sáu ba triệu, ba trăm bảy ba nghìn, hai trăm đồng) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã nộp ở tài khoản tạm thu chờ xử lý tại kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-KSV- P1 ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

5/. Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo, Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng Tr, Vũ Xuân H và Nguyễn Ngọc A phạm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người liên quan, báo cho bị cáo, người liên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Hưng Yên;
- Các Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự
- Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Dục